

Bản án số: 359/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15-11-2021

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hoàng Tuấn
Ông Mai Minh Chánh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Bảo Thanh – kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 303/2021/TLST.HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc Tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 245/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Mỹ C, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Ấp MP, xã MĐ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Ấp MP, xã MĐ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Tất cả đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- ***Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 3 năm 2021 và lời khai của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ C trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông N kết hôn vào năm 2008, hôn nhân do tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, ông bà không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm vì ông N thường xuyên ghen tuông, cự cãi với nhau. Nhưng vì thương chồng thương con nên bà cố gắng bỏ qua để tiếp tục chung sống. Tuy nhiên ông N

ngày càng ghen tuông vô cớ, gây chuyện vợ chồng thường xuyên cự cãi và đánh nhau, dù hai bên gia đình nhiều lần khuyên can. Đến nay đã hơn 10 năm chịu đựng, tình cảm vợ chồng không còn, đã hết sức chịu đựng nên bà kiên quyết yêu cầu ly hôn.

Bà không đồng ý với ý kiến của ông N, bà kiên quyết ly hôn, do bà đã nhiều lần tha thứ nhưng ông không sửa đổi, bà đã không còn niềm tin, tình cảm gì với ông N. Cuộc sống hôn nhân không thể nào hạnh phúc được nên bà yêu cầu sớm được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Quốc Th, sinh năm 2010 và Nguyễn An P, sinh năm 2015. Ly hôn bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu cháu Thái và cháu Phú, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: giải quyết theo quy định pháp luật.

- Theo tờ trình bày ý kiến ngày 27 tháng 9 năm 2021 và lời khai của bị đơn Nguyễn Văn N trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: thống nhất lời trình bày của bà C về thời gian kết hôn, ông cũng thừa nhận do ông nghe lời người ngoài và do ông quá yêu thương vợ dẫn đến ghen tuông nên vợ chồng thường xuyên cự cãi.

Nay ông đã biết sai, ông xin lỗi bà C và năn nỉ bà C tha thứ cho ông, cho ông thêm 01 cơ hội cuối cùng, ông hứa sẽ sửa đổi, ông sẽ viết cam kết cho bà C nếu ông còn sai phạm nữa thì tùy theo quy định pháp luật.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Quốc Th, sinh năm 2010 và Nguyễn An P, sinh năm 2015. Nếu Toà án buộc ly hôn thì ông tùy theo sự quyết định của bà C, ông không có ý kiến gì về việc nuôi con và cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, kiên quyết ly hôn với ông N do đã cho quá nhiều cơ hội, khi bà gửi đơn từ tháng 3/2021 bà cũng cho ông cơ hội nhưng cho đến nay vẫn không thay đổi. Bà đã không còn niềm tin và tình cảm gì với ông N. Về con chung chỉ yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn không đồng ý ly hôn do ông còn thương vợ nhiều, ông mong bà C cho ông thêm 01 lần cơ hội này để ông có thể chăm lo cho vợ con. Về con chung thì ông không có ý kiến, một mình ông không có khả năng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: ông không có yêu cầu giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho bà Mỹ Chi ly hôn với ông N, về con chung giao con chung cho bà Mỹ Chi tiếp tục nuôi dưỡng và ông N không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* bà C khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông N, địa chỉ cư trú của ông N là tại xã MĐ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Về hôn nhân: bà và ông N kết hôn vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 76 quyển số 01 ngày 29/5/2009 của Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Do đó được pháp luật Việt Nam công nhận hôn nhân hợp pháp. Nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên bà C yêu cầu ly hôn, ông N không đồng ý ly hôn do còn thương vợ con.

[2.2] Qua quá trình làm việc, ông N thừa nhận giữa vợ chồng có mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cự cãi. Nguyên nhân là do ông ghen tuông, tuy ông biết rõ vợ ông không có làm điều sai quấy nhưng do ông nghe lời người ngoài nói và khi thấy vợ nói chuyện vui vẻ với người khác thì ông không chấp nhận được. Ông cho rằng vì quá yêu thương vợ nên mới như vậy, tuy nhiên sự việc trên đã lặp đi lặp lại nhiều lần trong suốt thời gian vợ chồng chung sống, mà ông bà vẫn không có cách nào để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

[2.3] Nay bà C kiên quyết ly hôn mà không chấp nhận cho ông N thêm cơ hội hàn gắn bởi bà đã tha thứ và cho ông N cơ hội nhiều lần để sửa đổi nhưng ông vẫn không thay đổi mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Cụ thể sau khi bà gửi đơn từ tháng 3/2021 cho đến nay là khoảng thời gian bà để cho ông sửa đổi, tuy nhiên cho đến nay ông vẫn vậy. Nay bà đã không còn niềm tin và tình cảm với ông N nên bà yêu cầu được ly hôn.

[2.4] Theo luật hôn nhân và gia đình là vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Nhưng trên thực tế giữa ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, nay bà C cương quyết ly hôn, ông N tuy không đồng ý nhưng vẫn không có cách để hàn gắn tình cảm gia đình.

[2.5] Về ý kiến ông cho rằng việc ly hôn sẽ khiến các con thiếu cha thiếu mẹ, tuy nhiên qua biên bản lấy lời khai của cháu Quốc Thái, Hội đồng xét xử xét

thấy nếu tiếp tục duy trì hôn nhân không hạnh phúc, cuộc sống chung của ông bà thường xuyên mâu thuẫn, cự cãi cũng sẽ không đảm bảo được môi trường giáo dục và hoàn cảnh gia đình tốt cho sự phát triển về tinh thần cho các con chung. Như vậy cho thấy, cuộc sống hôn nhân của ông bà không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, nếu có tiếp tục chung sống cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà C được ly hôn với ông N.

[2.6] Về con chung: ông bà 02 (hai) con chung tên Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 13/01/2010 và Nguyễn An P, sinh ngày 26/01/2015, hiện con chung đang sống cùng bà. Khi ly hôn, bà C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Ông N thì không có ý kiến, tuý theo quyết định của bà C. Qua lấy lời khai, cháu Thái thể hiện nguyện vọng muốn được tiếp tục sống cùng mẹ và em trai. Do đó để đảm bảo việc ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, học tập cho con chung và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung là cháu Thái và cháu Phú nuôi dưỡng. Ông N không phải cấp dưỡng nuôi con do bà C không có yêu cầu.

[2.7] Bà C và các thành viên gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.8] Ông bà thống nhất không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.9] Về án phí: Bà C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông N không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ C.

Về quan hệ hôn nhân: bà Huỳnh Thị Mỹ C được ly hôn ông Nguyễn Văn N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 76 quyền số 01 ngày 29/5/2009 của Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang giữa bà Huỳnh Thị Mỹ C và

ông Nguyễn Văn N không còn giá trị pháp lý kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: ông bà 02 (hai) con chung tên Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 13/01/2010 và Nguyễn An P, sinh ngày 26/01/2015, hiện con chung đang sống cùng bà. Giao 02 (hai) con chung cho bà C nuôi dưỡng và ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà C và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông N trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Mỹ C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003302 ngày 06/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Phú. Bà C đã nộp đủ án phí sơ thẩm. Ông N không phải chịu án phí sơ thẩm.

Bà C và ông N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hương